

Số: 1703/SNN&PTNT-TT

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 7 năm 2015

V/v báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Công văn số 260/CV-HĐND, ngày 03/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 13 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI: “Tại kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý nhà nước về vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp (bao gồm: giống cây trồng, giống vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi). Tuy nhiên, tình hình này chậm được cải thiện, nhiều hộ nông dân vẫn mua phải một số vật tư nông nghiệp kém chất lượng, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống, làm giảm lòng tin của nông dân đối với Nhà nước. Đề nghị Giám đốc Sở báo cáo thực trạng, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể và giải pháp khắc phục”,

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

## **1. Thực trạng**

### **1.1. Về sử dụng và cung ứng vật tư nông nghiệp**

#### **- Giống cây trồng**

Tổng diện tích gieo trồng cả năm 2014 đạt 448.949 ha, trong đó: vụ Đông 50.634 ha, vụ Chiêm Xuân 220.600 ha, vụ Thu Mùa 177.715 ha; vụ Chiêm Xuân năm 2015 diện tích gieo trồng là 209.445 ha.

Năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015, toàn tỉnh sử dụng khoảng 18.500 tấn giống cây trồng các loại; trong đó: giống lúa 14.800 tấn (giống lúa lai 6.200 tấn, giống lúa thuần 8.600 tấn), giống ngô 1.400 tấn, còn lại là các giống cây trồng khác như lạc, đậu, rau, khoai tây, ... Riêng vụ Chiêm Xuân năm 2015, toàn tỉnh sử dụng 4.600 tấn giống lúa (giống lúa lai 2.300 tấn, giống lúa thuần 2.300 tấn), giống ngô 360 tấn.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 215 đơn vị, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp; trong đó: có 3 đơn vị vừa sản xuất, vừa kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp (Công ty cổ phần giống cây trồng Thanh Hóa, Chi nhánh Công ty giống cây trồng Trung ương, Công ty giống cây trồng Bắc Trung bộ); có 20 đơn vị ngoài tỉnh kinh doanh giống cây trồng vào địa bàn tỉnh và 195 đơn vị, hộ kinh doanh trong tỉnh. Các đơn vị sản xuất giống trong tỉnh cung ứng khoảng 35% nhu cầu; lượng giống còn lại do các đơn vị sản xuất, kinh doanh ngoài tỉnh cung ứng 55% và hộ nông dân chủ động tự để và trao đổi giống 10%.

### **- Giống vật nuôi**

Tổng đàn trâu năm 2014 là 192.815 con, tổng đàn bò là 216.039 con; đến tháng 6/2015 tổng đàn trâu đạt 192.687 con, tăng 1,3% so cùng kỳ (CK); tổng đàn bò đạt 215.246 con tăng 3,8% so CK.

Hàng năm, toàn tỉnh sử dụng khoảng 2.000 liều tinh trâu Murrah (Ấn Độ) và 40.000 liều tinh bò các loại, phục vụ việc nhân giống trâu, bò trên địa bàn tỉnh. Hiện trên địa bàn tỉnh có 2 đơn vị cung cấp giống và tinh trâu, bò: Công ty Giống gia súc Thanh Ninh và Trung tâm NCUDKHKT Chăn nuôi Thanh Hóa, đây là 2 đơn vị cung cấp giống đảm bảo chất lượng.

Tổng đàn lợn năm 2014 là 888.016 con, đến tháng 6/2015 đạt 819.832 con tăng 0,5% so CK. Hiện nay, tỉnh có 07 cơ sở nuôi giữ đàn lợn nái ngoại cấp ông bà đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, hàng năm các cơ sở giống sản xuất 10.500 lợn cái ngoại hậu bị cấp bố mẹ, cung cấp khoảng 7% lợn nái trên địa bàn tỉnh; các cơ sở giống ngoài tỉnh cung cấp khoảng 30%, còn lại khoảng 63% lợn nái lai, nái nội do các hộ chủ động lưu giữ, lai tạo giống (chủ yếu là nông hộ, gia trại nhỏ). Phần lớn giống lợn thịt được cung cấp từ đàn nái bố mẹ đang nuôi trên địa bàn tỉnh.

Tổng đàn gia cầm năm 2014 là 17,721 triệu con, đến tháng 6/2015 đạt 16,218 triệu con tăng 1,0% so CK, trong đó đàn gia cầm sinh sản chiếm 25%, nuôi thương phẩm chiếm 75%. Hàng năm, đàn gia cầm giống gốc của tỉnh đã sản xuất và cung ứng con giống bố mẹ khoảng 10%; các cơ sở giống ngoài tỉnh cung cấp khoảng 50%; còn lại khoảng 40% là do các hộ chủ động lưu giữ, lai tạo. Phần lớn giống gia cầm nuôi thương phẩm được cung cấp từ đàn gia cầm bố mẹ đang nuôi trên địa bàn tỉnh.

### **- Thuốc bảo vệ thực vật (BVTV)**

Hàng năm, toàn tỉnh sử dụng khoảng 330 tấn thuốc BVTV; trong đó: thuốc trừ sâu 115 tấn, thuốc trừ bệnh 110 tấn, thuốc trừ cỏ 85 tấn, các loại thuốc khác 20 tấn. Năm 2014, tỷ lệ và mức độ sâu bệnh hại thấp nên lượng thuốc BVTV sử dụng thấp hơn so với trung bình nhiều năm trước (146 tấn); vụ Xuân năm 2015 sử dụng khoảng 55 tấn thuốc BVTV (trong đó: thuốc trừ cỏ 40 tấn; thuốc trừ sâu bệnh 10 tấn; thuốc trừ ốc, trừ chuột 5 tấn); nhờ đó đã tiết kiệm khoảng 132 tỷ đồng. Việc cung ứng thuốc BVTV chủ yếu là hệ thống đại lý, cửa hàng bán lẻ; hiện trên địa bàn tỉnh có 6 công ty kinh doanh và 638 đại lý, cửa hàng bán lẻ thuốc BVTV.

### **- Thức ăn chăn nuôi (TĂCN)**

Nhu cầu thức ăn tinh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh khoảng 1,4-1,5 triệu tấn/năm. Trong đó, thức ăn công nghiệp chiếm khoảng 400 nghìn tấn (chăn nuôi lợn khoảng 300 nghìn tấn, nuôi gia cầm khoảng 100 nghìn tấn).

Toàn tỉnh hiện có 7 nhà máy sản xuất, kinh doanh TĂCN, hàng năm cung cấp khoảng 20% nhu cầu thức ăn chăn nuôi công nghiệp trong tỉnh; lượng TĂCN công nghiệp còn lại (80%) là do các đơn vị ngoài tỉnh cung cấp; toàn tỉnh hiện có khoảng 1.120 cơ sở đại lý, kinh doanh TĂCN.

## 1.2. Về công tác quản lý nhà nước đối với vật tư nông nghiệp

### - Sở Nông nghiệp và PTNT

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, với trách nhiệm được giao Sở Nông nghiệp và PTNT đã tích cực đầu mối, hướng dẫn, thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, tập trung cao độ cho sản xuất; trong đó tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp theo các nội dung:

+ *Công tác tham mưu:* Đã tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng, phân bón hữu cơ, thuốc BVTV, TÁC N (gọi là: vật tư nông nghiệp): Quyết định số 3340/QĐ-UBND, ngày 08/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2015; Quyết định số 1998/QĐ-UBND, ngày 02/6/2015 về phân công, phân cấp nhiệm vụ kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện VSATTP và quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/5/2014 về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 26/3/2015 về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực TÁC N trên địa bàn tỉnh năm 2015.

+ *Công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật:*

Đã cung cấp sách “Một số văn bản pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp” NXB Nông nghiệp - Hà Nội, tháng 12/2014 cho cán bộ phụ trách công tác quản lý chất lượng ở các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; in ấn và phát hành 1.000 bộ tài liệu quản lý và sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả; các văn bản pháp luật mới về quản lý thuốc BVTV cho cán bộ lãnh đạo xã, các đại lý kinh doanh thuốc BVTV và 1.500 bản hướng dẫn kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV cho nông dân.

Đã phối hợp chặt chẽ với Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh thường xuyên mở các chuyên mục, chuyên trang phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật. Quản lý chặt chẽ nội dung quảng cáo thuốc BVTV cho các đơn vị kinh doanh thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh. Công khai các cơ sở vi phạm về chất lượng giống trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang Website của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ *Công tác phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các địa phương:*

Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch, phương án sản xuất, ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý vật tư nông nghiệp đúng quy định; Phân công cụ thể Lãnh đạo Sở chỉ đạo công tác phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất kịp thời và hiệu quả.

+ *Công tác hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật:*

Tổ chức tập huấn về quản lý thuốc BVTV cho cán bộ lãnh đạo xã, các đại lý buôn bán thuốc BVTV tại các huyện: Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Thọ Xuân,

Hậu Lộc, Hà Trung, Đông Sơn và thành phố Thanh Hóa với 350 lượt người tham dự. Hướng dẫn kỹ thuật về sử dụng thuốc BVTV hiệu quả, an toàn cho nông dân và các đại lý bán hàng tại các huyện: Yên Định, Thọ Xuân, Quảng Xương, Thiệu Hóa, Thạch Thành, Vĩnh Lộc, Hậu Lộc, Nga Sơn, Hoằng Hóa; với 12.478 lượt người tham dự.

Phối hợp với Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức tuyên truyền, giới thiệu các loại giống tốt phục vụ cho sản xuất, đặc biệt là các giống lúa có năng suất chất lượng cao, kỹ thuật bón các loại phân, kỹ thuật sử dụng các loại thuốc BVTV đúng quy định và hiệu quả.

Xây dựng các mô hình liên kết để đưa các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến với nông dân, hình thành nhiều chuỗi giá trị, quy mô lớn từ sản xuất đến tiêu thụ nông sản cho nông dân tại các huyện: Yên Định, Hoằng Hóa, Nông Cống, Quảng Xương, Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Triệu Sơn.

#### *+ Công tác thanh tra, kiểm tra:*

Công tác thanh tra: trong năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015, đã tổ chức 16 đợt thanh tra tại 659 lượt cơ sở; phát hiện 75 mẫu vi phạm. Trong đó, các mẫu giống cây trồng vi phạm chủ yếu về tỷ lệ hạt cỏ dại cao hơn (3-5%) so với quy định; các mẫu thuốc BVTV vi phạm do thiếu hàm lượng hoạt chất, dung môi và phụ gia; các mẫu TĂCN vi phạm về thiếu hàm lượng protein, thừa canxi theo qui định. So với năm 2013 số lượng mẫu vi phạm trong năm 2014 đã giảm đáng kể: giống cây trồng giảm 16%, thuốc BVTV giảm 25% và TĂCN giảm 11%; trong 6 tháng đầu năm 2015 số lượng mẫu vi phạm về giống cây trồng giảm 18%, thuốc BVTV giảm 38,5%, TĂCN giảm 65% so CK.

Kết quả kiểm tra 890 hộ sử dụng thuốc BVTV cho thấy: có 340 hộ vi phạm (chiếm 30% tổng số hộ kiểm tra); các vi phạm chủ yếu là không sử dụng bảo hộ lao động, việc sử dụng thuốc BVTV chưa tuân theo nguyên tắc 04 đúng.

#### **- Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Đã xây dựng Kế hoạch, ban hành văn bản, triển khai thực hiện công tác quản lý vật tư nông nghiệp theo phân cấp; chỉ đạo UBND các xã thực hiện chức năng quản lý vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp; chỉ đạo thực hiện kế hoạch, phương án sản xuất nông nghiệp, tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân về sử dụng vật tư nông nghiệp; bố trí kinh phí để thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

Đã thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về vật tư nông nghiệp; tiến hành thanh tra, kiểm tra nhất là thực hiện kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp đóng trên địa bàn và xử lý theo quy định.

#### **- Ủy ban nhân dân cấp xã**

Đã xây dựng và triển khai các kế hoạch sản xuất, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hội, đoàn thể, các doanh nghiệp để xây dựng các mô hình trình diễn, tập huấn, hướng dẫn nông dân sử dụng vật tư nông nghiệp hiệu quả, an toàn.

Đã chỉ đạo các tổ hợp tác, HTX dịch vụ nông nghiệp trong việc liên kết cung ứng vật tư nông nghiệp và thu mua, tiêu thụ nông sản cho nông dân trên địa bàn.

Thực hiện công tác kiểm tra và giám sát cộng đồng, tích cực đấu tranh với các hành vi sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng, thực hiện việc quản lý các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn.

**Đánh giá chung:** Xác định vật tư nông nghiệp là nguyên liệu đầu vào quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các đoàn thể, doanh nghiệp thực hiện nhiều giải pháp về quản lý, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nhằm ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu vật tư nông nghiệp phục vụ phát triển sản xuất.

Các văn bản quản lý về vật tư nông nghiệp trong những năm qua thường xuyên được cập nhật, bổ sung và hoàn thiện kịp thời, đã được các cấp, các ngành, các doanh nghiệp triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả; Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trên lĩnh vực của ngành và các địa phương được thực hiện đúng quy định, đang đi vào nề nếp và ngày càng tốt hơn; Tỷ lệ vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giảm đáng kể so với trước kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI (tháng 12/2013).

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cung ứng các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng, đầy đủ về số lượng, kịp thời vụ sản xuất; đáp ứng được nhu cầu của sản xuất và nông dân trên địa bàn tỉnh. Các tiến bộ kỹ thuật được triển khai áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh, nhất là các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Đã xây dựng thành công nhiều mô hình điển hình, áp dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất được nhân dân đồng tình hưởng ứng, làm cơ sở vững chắc cho việc nhân rộng đại trà.

Việc cung cấp đầy đủ và kịp thời các loại vật tư nông nghiệp có chất lượng tốt phục vụ sản xuất nông nghiệp, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, thực tế vẫn còn hiện tượng có hộ nông dân mua phải vật tư nông nghiệp chưa đảm bảo chất lượng, như ý kiến của cử tri phản ánh, điều này cũng phù hợp với kết quả kiểm tra thực tế của Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể: năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, tổng số tiền xử phạt nộp ngân sách nhà nước là 718 triệu đồng, trong đó: Tổ chức 4 đợt thanh tra, kiểm tra (146 lượt) tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phát hiện 34 mẫu vi phạm chất lượng, xử phạt 211 triệu đồng; 9 đợt thanh tra, kiểm tra (426 lượt) tại các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV, phát hiện 8 mẫu vi phạm, xử phạt 242 triệu đồng; 3 đợt thanh tra, kiểm tra (93 lượt), tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh TÁC N, phát hiện 33 mẫu vi phạm, xử phạt 265 triệu đồng.

## **2. Nguyên nhân**

Nguyên nhân khách quan: Địa bàn quản lý rộng, số hộ kinh doanh nhiều, quy mô lại nhỏ nên công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn; vật tư nông nghiệp sản xuất tại các cơ sở trong tỉnh chưa đáp

ứng được nhu cầu của sản xuất, còn phải nhập số lượng nhiều từ tỉnh ngoài vào nên việc kiểm soát chất lượng ngay từ khâu sản xuất là không thực hiện được.

Nguyên nhân chủ quan: Chưa có nhiều giải pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu quả trong tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng các quy định của pháp luật về vật tư nông nghiệp đến mọi tổ chức và cá nhân và hộ nông dân, nhất là các doanh nghiệp cung ứng hàng vật tư nông nghiệp ngoài tỉnh vào địa bàn để thực hiện nghiêm việc sản xuất kinh doanh hàng vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng và đúng quy định; Công tác quản lý chất lượng đầu vào của các loại vật tư nông nghiệp chưa thật hiệu quả, nhất là việc sớm phát hiện, kiểm soát và xử lý ngay từ khâu sản xuất để ngăn ngừa việc đưa hàng kém chất lượng ra thị trường lưu thông.

### **3. Trách nhiệm**

Mặc dù công tác quản lý vật tư nông nghiệp hơn một năm qua đã đạt được kết quả đáng kể, nhưng vẫn còn những hộ nông dân mua phải vật tư nông nghiệp chưa đảm bảo chất lượng theo quy định, Sở Nông Nghiệp và PTNT nhận thấy trách nhiệm để xảy ra tình trạng trên, như sau:

#### **- Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT**

Sự phối hợp trong công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với một số huyện chưa thật sự chặt chẽ và thường xuyên để nâng cao vai trò của UBND cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, cung ứng và sử dụng vật tư nông nghiệp chưa thật hiệu quả; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh để sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm.

Chưa có nhiều giải pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả tuyên truyền việc sử dụng vật tư nông nghiệp cho nông dân và chưa công bố thường xuyên danh sách các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Công tác phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng tham gia tích cực vào quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn chậm được triển khai.

Việc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh những địa phương, cơ sở thực hiện chưa tốt trong công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn chưa kịp thời.

Chưa phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác tham mưu cho tỉnh bổ sung thêm biên chế công chức, nâng cao năng lực cho các đơn vị làm công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Vẫn còn một số đơn vị, cơ sở chưa thật sự quan tâm đến việc nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

Việc chỉ đạo Đài Phát thanh truyền hình huyện, Đài truyền thanh xã, bố trí thời lượng, thời gian phát sóng thích hợp để phổ biến các kiến thức, quy định và thông tin về các cơ sở vi phạm chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn để nông dân biết chưa thường xuyên.

Một số địa phương chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định và phân cấp của UBND tỉnh.

Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp ở một số đơn vị còn ít và chưa hiệu quả.

Việc bố trí lực lượng và kinh phí để thực hiện công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp còn hạn chế.

#### **- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã**

Công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền trên đài truyền thanh xã các quy định trong quản lý chất lượng cũng như thông tin các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp đủ điều kiện, đảm bảo chất lượng để người dân biết và lựa chọn chưa thường xuyên.

Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể để phổ biến, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật canh tác, sử dụng vật tư nông nghiệp còn hạn chế.

Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với các cơ sở và hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ vật tư nông nghiệp theo phân cấp trên địa bàn chưa triệt để, một số nơi vẫn còn tình trạng các hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp không đủ điều kiện theo quy định.

#### **4. Giải pháp khắc phục**

1. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến sâu, rộng các quy định của Trung ương và của tỉnh về quản lý vật tư nông nghiệp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

2. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 20/4/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16 của BCH Đảng bộ tỉnh về tài cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

3. Tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách nhằm phát huy có hiệu quả vai trò của các tổ hợp tác, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trong cung ứng vật tư nông nghiệp và thu mua chế biến tiêu thụ hàng nông sản cho nông dân.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi

phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

5. Tăng cường công tác khuyến nông, phổ biến, hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất, nhất là hướng dẫn nông dân sử dụng giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc BVTV, TÁC N, ... hiệu quả và an toàn.

6. Tiếp tục tham mưu đề xuất ban hành cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư đồng bộ vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với nông dân.

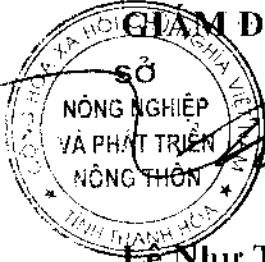
7. Tham mưu xây dựng đề án nâng cao năng lực, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp.

8. Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình phối hợp giữa ngành Nông nghiệp và PTNT với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, nhằm thu hút sự quan tâm của cộng đồng vào công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trước mắt, tổ chức việc ký kết và thực hiện Chương trình phối hợp giám sát vật tư nông nghiệp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Công thương.

Trên đây là nội dung báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa./. *RL*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, TT.

  
Lê Như Tuấn